

EPA VIETNAM

Qualified Services
with Global
Understanding and Vision



Local Expertise
International Presence



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng	8
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	9 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội), Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 8847/QĐ-UB ngày 02/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020 là 144.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom với mã HD6.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Hanoi Housing Development and Investment Joint Stock Company No 6.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch
Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên
Ông Bé Ngọc Long	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Chiến	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phạm Anh Tú	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Dung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bé Ngọc Long	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Quế Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Đồng	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, *Ag*



Bế Ngọc Long
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Số: 138/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NVI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 8.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, trong đó mô tả sự liên quan đến kết quả điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính riêng. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



A blue handwritten signature, likely belonging to Nguyễn Khánh Minh, written in a cursive style.

Vũ Ngọc Ân**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Khánh Minh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4484-2018-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		320.851.055.971	262.626.674.789
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.138.874.817	3.292.047.797
1. Tiền	111		4.138.874.817	3.292.047.797
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	6.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		254.721.624.788	191.949.474.875
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	52.927.347.958	55.763.642.985
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	46.533.439.276	23.094.724.777
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	31.860.139.954	29.987.139.954
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	142.254.581.029	101.957.850.588
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(18.853.883.429)	(18.853.883.429)
IV. Hàng tồn kho	140		52.814.533.337	62.528.337.449
1. Hàng tồn kho	141	5.8	52.814.533.337	62.528.337.449
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.176.023.029	4.856.814.668
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.437.361.770	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	738.661.259	4.856.814.668
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		318.364.082.437	308.474.842.325
(200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)				
II. Tài sản cố định	220		2.623.790.431	4.434.642.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	2.623.790.431	4.434.642.123
- Nguyên giá	222		23.022.779.057	31.236.077.884
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.398.988.626)	(26.801.435.761)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.10	1.622.567.454	1.622.567.454
1. Nguyên giá	231		1.943.856.654	1.943.856.654
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(321.289.200)	(321.289.200)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		217.591.480.151	203.583.463.693
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	217.591.480.151	203.583.463.693
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	95.099.223.600	96.399.223.600
1. Đầu tư vào công ty con	251		90.499.223.600	90.799.223.600
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4.600.000.000	7.400.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.800.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.427.020.801	2.434.945.455
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	1.427.020.801	2.434.945.455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		639.215.138.408	571.101.517.114
(270 = 100+200)				

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		428.445.674.749	407.194.309.089
I. Nợ ngắn hạn	310		299.040.955.408	256.545.443.686
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	42.843.656.675	48.484.853.381
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	146.381.526.905	9.361.313.481
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	1.424.487.846	129.099.803
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	53.895.229.935	46.798.569.921
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	49.676.374.284	151.186.645.000
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		4.819.679.763	584.962.100
II. Nợ dài hạn	330		129.404.719.341	150.648.865.403
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17	29.915.828.034	47.242.166.144
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	96.659.430.547	96.742.649.850
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	-	256.000.000
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.829.460.760	6.408.049.409
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		210.769.463.659	163.907.208.025
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.19	210.769.463.659	163.907.208.025
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.000.000.000	144.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		144.000.000.000	144.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.303.275.917	1.303.275.917
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.602.609.274	16.343.668.444
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		55.440.402.180	837.087.376
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	(5.204.329.676)
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		55.440.402.180	6.041.417.052
5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		1.423.176.288	1.423.176.288
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		639.215.138.408	571.101.517.114

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bé Ngọc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	244.478.004.333	78.377.321.846
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		244.478.004.333	78.377.321.846
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	230.275.978.744	68.508.309.417
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		14.202.025.589	9.869.012.429
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	62.669.706.876	12.076.547.845
7. Chi phí tài chính	22	6.4	5.460.211.082	4.836.769.356
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.960.211.082	4.836.769.356
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.213.933.417	10.210.504.906
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		63.197.587.966	6.898.286.012
11. Thu nhập khác	31	6.6	7.555.307.825	19.751.735.186
12. Chi phí khác	32	6.6	2.490.339.880	18.443.822.387
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		5.064.967.945	1.307.912.799
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		68.262.555.911	8.206.198.811
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.673.147.614	2.164.781.759
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		66.589.408.297	6.041.417.052

Người lập

Bùi Thu Hằng

Kế toán trưởng

Dương Thị Thái Hương

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Bế Ngọc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		68.262.555.911	8.206.198.811
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		1.810.851.692	1.987.103.664
- Các khoản dự phòng	03		(1.800.000.000)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(64.977.569.104)	(12.076.547.845)
- Chi phí lãi vay	06		6.960.211.082	4.836.769.356
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.256.049.581	2.953.523.986
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.869.561.827	(8.473.864.476)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.713.804.112	3.001.805.750
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		110.562.012.351	7.296.036.721
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.007.924.654	(2.434.945.455)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.960.211.082)	(4.836.769.356)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(36.614.910)	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.092.435.000)	(1.818.850.796)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		125.320.091.533	(4.313.063.626)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(3.642.838.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.607.862.228	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.830.000.000)	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(550.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.800.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.538.786.775	12.076.547.845
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(883.350.997)	7.883.709.481
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		49.026.374.284	86.049.140.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(150.792.645.000)	(76.395.193.500)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.823.642.800)	(18.205.674.480)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(123.589.913.516)	(8.551.727.980)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		846.827.020	(4.981.082.125)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.292.047.797	8.273.129.922
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	4.138.874.817	3.292.047.797

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng





Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Tổng Giám đốc

Bê Ngọc Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội, tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội) chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 8847/QĐ-UB ngày 02/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020 là 144.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom với mã HD6.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 64 người, (tại ngày 31/12/2020 là 65 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh phát triển nhà;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thể dục thể thao. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu đô thị và công nghiệp, xây dựng các công trình thủy lợi và giao thông. Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KVA, xây dựng và lắp đặt các hệ thống trang thiết bị điện, cấp thoát nước thông dụng. Xây dựng và cải tạo, nâng cấp nhà để bán và cho thuê. Thi công cấp dự ứng lực và chuyển giao công nghệ thi công bê tông ứng xuất trước.;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết kinh doanh khách sạn;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, cấu kiện gỗ;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị chuyên ngành xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, cấu kiện gỗ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị chuyên ngành xây dựng, tổ chức quản lý vận hành khai thác khu đô thị mới và nhà chung cư do Công ty quản lý;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị điện nước dân dụng, các sản phẩm cơ khí xây dựng, thang máy, các cấu kiện gỗ sắt thép;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: đào đắp đất đá, nề, mốp, bê tông sắt thép trong xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan....

Hoạt động chính của Công ty là Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các Công ty con, Công ty liên kết như sau:

Tên công ty, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu vốn %	Tỷ lệ kiểm soát %
Công ty con				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Tầng 6, Tòa nhà hỗn hợp, lô C1, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	Thương mại và kinh doanh Bất động sản	75%	75%
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Tầng 6, Tòa nhà hỗn hợp, lô C1, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	Đầu tư kinh doanh Bất động sản	70%	70%
Công ty Cổ phần Tháp Hoa Kim Cương	Số 124 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	Thương mại và hoạt động xây lắp	71,40%	71,40%
Công ty Liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản & cơ sở Hạ tầng Nhân Việt	Số 17 ngõ Núi Trúc, phố Núi Trúc; , Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xây dựng, Kinh doanh BĐS	30%	30%
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico 6	Tầng 6, Tòa nhà hỗn hợp, lô C1, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	Thương mại, Xây dựng	30%	30%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính riêng là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 200/2014/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính kèm riêng theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo là Báo cáo tài chính riêng của Công ty, do vậy, không bao gồm Báo cáo tài chính của các Công ty con. Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng nên đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.4 Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào các Công ty con mà Công ty nắm quyền kiểm soát, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính riêng.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết, các khoản đầu tư khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.5 Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa Công ty mẹ và Công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với Chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.6 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

4.7 Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị Dụng cụ quản lý	03 - 05

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.8 Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà cửa vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Bất động sản đầu tư của Công ty được mua để chờ tăng giá để bán nên không trích khấu hao.

4.9 Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ngoài ra, Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao làm đại diện chủ đầu tư quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính với tổng vốn đầu tư khoảng 794 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Toàn bộ chi phí của Dự án này được tập hợp và hạch toán vào tài khoản "Chi phí xây dựng dở dang" và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty. Số dư khoản mục này trình bày trên Báo cáo tài chính riêng tại Thuyết minh số (5.11) tại ngày 31/12/2021 là 1.438.848.234 đồng.

4.10 Nguyên tắc kế toán Chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.11 Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

4.13 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”

4.14 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành dự án Tòa nhà C1 Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4.15 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Bao gồm các khoản tiền người mua đặt cọc trả trước căn hộ đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận và trình bày tại khoản mục doanh thu chưa thực hiện.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Luong, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.16 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao làm đại diện chủ đầu tư quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính với tổng vốn đầu tư khoảng 794 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Toàn bộ chi phí và nguồn hình thành của Dự án này được Công ty tập hợp và hạch toán vào tài khoản “Chi phí xây dựng dở dang”, “Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản” và đang được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.17 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán bất động sản, căn hộ

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu dịch vụ khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu dịch vụ khác của Công ty trong năm là doanh thu chuyển nhượng vị trí đỗ xe trong tòa nhà Công ty là chủ đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.17 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu xây dựng:

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo giá trị khối lượng thực hiện.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

4.18 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.19 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay được ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế. Lãi thanh lý khoản đầu tư vào đơn vị khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

4.20 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Năm 2021, Công ty được giảm 30% tiền thuê đất năm 2021 theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTG ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

4.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

5.1 Tiền

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	712.274.378	402.710.332
Tiền gửi ngân hàng	3.426.600.439	2.889.337.465
Tổng	4.138.874.817	3.292.047.797

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI
Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân
Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Công ty cổ phần Hưng Thịnh Land (*)	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Tổng	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-

(*) Trái phiếu mua của Công ty cổ phần Hưng Thịnh Land với thời gian 24 tháng, ngày đáo hạn 09/6/2023, với mệnh giá là 1.000.000 đồng/trái phiếu, lãi suất 7%/năm.

b. Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

	Tỷ lệ		31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty con			90.499.223.600	-	90.799.223.600	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản phẩm động sản Handico 6	75%	75%	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	70%	70%	84.000.000.000	-	84.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội Xanh (1)	0%	0,0%	-	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Tháp Hoa Kim Cương	71,4%	71,4%	499.223.600	-	499.223.600	-
Đầu tư vào công ty liên kết			4.600.000.000	-	7.400.000.000	(1.800.000.000)
Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản & cơ sở Hạ tầng Nhân Việt	30%	30%	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại & Xây lắp Handico 6 (2)	0%	0%	-	-	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất Động sản Land 6 (3)	0%	0%	-	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)
Công ty Cổ phần xây lắp cơ điện Handico 6	30%	30%	600.000.000	-	600.000.000	-
Tổng			95.099.223.600 (*)	-	98.199.223.600 (*)	(1.800.000.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

(*) Giá trị hợp lý: Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

- (1) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/2021/NQ-HĐQT ngày 30/6/2021, giải thể Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Hà Nội Xanh từ ngày 30/6/2021.
- (2) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13/2021/NQ-HĐQT ngày 11/11/2021, rút vốn khỏi Công ty Cổ phần Thương mại và xây lắp Handico 6 bằng hình thức đối trừ công nợ giữa Công ty Cổ phần Thương mại và xây lắp Handico 6 và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hà Nội.
- (3) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 14/2021/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021 về chuyển nhượng 180.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Bất động sản Land 6 với giá chuyển nhượng là 1.800.000.000 đồng cho cá nhân.

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	52.927.347.958	55.763.642.985
Công ty CP xây dựng và Thương Mại Bắc Hà	-	1.484.074.000
Ban quản lý dự án đầu tư và XD EMICO	6.882.521.963	6.882.521.963
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	5.020.637.875	5.020.637.875
BQL Dự án Đầu tư XDCT Giao thông TP Hà Nội	5.550.011.080	6.019.629.368
Công ty CP Bất động sản Land 6	13.166.666.646	13.166.666.646
Các đối tượng khác	22.307.510.394	23.190.113.133
Tổng	52.927.347.958	55.763.642.985

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công TNHH Cơ khí xây dựng An Hưng	9.217.404.062	-
Công ty Cổ phần Tu tạo và phát triển nhà	8.969.554.775	8.969.554.775
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư xây dựng và thương mại Thành An	1.315.218.403	7.000.000.000
Công ty CP Tư vấn thiết kế và nội thất ECO HOME VN	2.350.029.084	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	24.681.232.952	7.125.170.002
Tổng	46.533.439.276	23.094.724.777
Trong đó trả trước cho người bán trình bày tại thuyết minh (8.1)	405.893.183	248.043.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI
Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.5 Phải thu về cho vay

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi số	Giá gốc	Giá trị ghi số
Ngắn hạn	31.860.139.954	31.860.139.954	29.987.139.954	29.987.139.954
Công ty CP bất động sản Land 6 (1)	9.526.700.565	9.526.700.565	21.826.700.565	21.826.700.565
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	3.933.439.389	3.933.439.389	3.933.439.389	3.933.439.389
Nguyệt Việt Hồng (2)	17.000.000.000	17.000.000.000	-	-
Các cá nhân khác	1.400.000.000	1.400.000.000	4.227.000.000	4.227.000.000
Tổng	31.860.139.954	31.860.139.954	29.987.139.954	29.987.139.954

(1) Theo HĐKT ngày 01/01/2015 cho Công ty CP BĐS Land 6 vay tiền từ ngày 01/01/2015-31/12/2015 với lãi suất 12%/năm. Phụ lục HĐKT từ 01/01/2016 trở đi không tính lãi suất theo Nghị quyết HĐQT của Công ty. Tài sản đảm bảo là Tầng 01 trục (A-C) từ trục 8-10-tầng 01- Tòa nhà CT3 Khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm Hà Nội, diện tích 591 m²; Giá trị góp 40% vốn tại dự án Đầu tư xây dựng công trình Hợp dịch vụ, Văn phòng, Nhà ở tại khu đất 58B Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

(2) HĐKT số 01/2020/HĐVT ngày 17/11/2020 cho ông Nguyễn Việt Hồng vay 16.500.000.000 đồng với lãi suất 0% và HĐKT số 02/2020/HĐVT ngày 28/4/2020 cho vay 1.500.000.000 đồng cũng với lãi suất 0%, đến thời điểm 31/12/2021 số dư phải thu là 17.000.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là số đo nhà đất số BS 888892 mang tên Ông Trần Doãn Thanh và Bà Nguyễn Phương Hải, diện tích đất 165 m² là căn Biệt thự số 16, số 151 đường Thụy Khuê, dự án Golden Westlake, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.6 Các khoản phải thu khác

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	142.254.581.029	(11.132.788.516)	101.957.850.588	(11.132.788.516)
Cổ tức phải thu	61.513.361.151	-	6.500.000.000	-
Tạm ứng	16.107.538.512	-	14.531.857.334	-
Phải thu khác	64.633.681.366	(11.132.788.516)	80.925.993.254	(11.132.788.516)
<i>Nguyễn Việt Hồng</i>	-	-	16.500.000.000	-
<i>Công ty TNHH Viễn Tin HN (1)</i>	34.664.700.000	-	34.664.700.000	-
<i>Công ty Cổ phần Bất động sản Land 6</i>	8.514.288.516	(8.514.288.516)	8.514.288.516	(8.514.288.516)
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hạ Long</i>	-	-	8.000.000.000	-
<i>Các đối tượng khác</i>	21.454.692.850	(2.618.500.000)	13.247.004.738	(2.618.500.000)
Tổng	142.254.581.029	(11.132.788.516)	101.957.850.588	(11.132.788.516)
<i>Trong đó phải thu bên liên quan trình bày tại thuyết minh (8.1)</i>	61.250.699.485		14.500.000.000	

(1) Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 08/8/2010, giữa Công ty TNHH Viễn Tin Hà Nội (Bên A) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà 6 Hà Nội (Bên B) đã thỏa thuận, Bên A góp 50% vốn, Bên B góp 50% vốn để đầu tư xây dựng Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại và Dịch vụ, trụ sở văn phòng nhà ở chung cư trên lô đất có diện tích 2.200 m², ký hiệu HH2 Khu vực Ngòi - Cầu Trại, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, (nay là phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội). Công ty TNHH Viễn Tin Hà Nội cam kết đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch được sở kiến trúc Hà Nội phê duyệt. Tổng mức đầu tư của dự án là 800 tỷ đồng. Vốn hai bên cam kết góp là 160 tỷ đồng. Số vốn huy động từ các nguồn khác là 640 tỷ đồng. Tỷ lệ phân chia sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp. Tổng số vốn Công ty đã góp là 34.664.700.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.7 Nợ xấu

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	18.853.883.429	-	18.853.883.429	-
Trong đó:				Tại ngày 31/12/2021
				Quá hạn trên 03 năm
Ban QLDA các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây				452.393.520
Công ty Cổ phần Bất động sản Land 6				8.514.288.516
Công ty CP Địa ốc 10				1.721.414.320
Công ty CP xây dựng số 1 Hà Nội				264.847.873
Các đối tượng khác				7.900.939.200
Tổng				18.853.883.429

5.8 Hàng tồn kho

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	124.812.574	-
Chi phí SX KDDD	52.814.533.337	-	62.403.524.875	-
Tổng	52.814.533.337	-	62.528.337.449	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân
Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.9 Tăng, giảm Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng	Đơn vị tính: VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2021	21.068.224.097	9.811.020.453	356.833.334	31.236.077.884	
Tăng trong năm	-	-	58.760.000	58.760.000	
Phân loại lại	-	-	58.760.000	58.760.000	
Giảm trong năm	8.213.298.827	58.760.000	-	8.272.058.827	
Thanh lý, nhượng bán	8.213.298.827	-	-	8.213.298.827	
Phân loại lại	-	58.760.000	-	58.760.000	
Số dư tại 31/12/2021	12.854.925.270	9.752.260.453	415.593.334	23.022.779.057	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2021	20.171.715.631	6.272.886.796	356.833.334	26.801.435.761	
Tăng trong năm	803.730.688	979.808.485	27.312.519	1.810.851.692	
Khấu hao trong năm	803.730.688	979.808.485	27.312.519	1.810.851.692	
Giảm trong năm	8.213.298.827	-	-	8.213.298.827	
Thanh lý, nhượng bán	8.213.298.827	-	-	8.213.298.827	
Số dư tại 31/12/2021	12.762.147.492	7.252.695.281	384.145.853	20.398.988.626	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2021	896.508.466	3.538.133.657	-	4.434.642.123	
Tại 31/12/2021	92.777.778	2.499.565.172	31.447.481	2.623.790.431	

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là : 12.854.925.270 đồng, tại ngày 01/01/2021 là 15.182.879.013 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.10 Tăng, giảm Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	01/01/2021	Tăng trong		Giảm trong	31/12/2021
		năm	năm		
a. Bất động sản đầu tư chờ bán					
Nguyên giá	1.943.856.654	-	-		1.943.856.654
- Nhà	1.943.856.654	-	-		1.943.856.654
Giá trị hao mòn lũy kế	321.289.200	-	-		321.289.200
- Nhà	321.289.200	-	-		321.289.200
Giá trị còn lại	1.622.567.454	-	-		1.622.567.454
- Nhà	1.622.567.454	-	-		1.622.567.454

Bất động sản đầu tư của Công ty là sàn văn phòng tại tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương được Công ty mua để chờ tăng giá để bán.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2021 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty không có đủ thông tin để xác định được giá trị hợp lý của các tài sản này tại ngày lập Bảng Cân đối kế toán riêng.

5.11 Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Trung Hòa - Nhân Chính - Nguồn vốn từ Ngân sách TP. Hà Nội	1.438.848.234	1.438.848.234
Dự án kinh doanh của Công ty	216.152.631.917	202.144.615.459
<i>Dự án C1 Trung Hòa - Nhân Chính</i>	<i>180.009.826.658</i>	<i>200.044.506.850</i>
<i>Dự án HH2 Cầu Ngòi, Trung Văn</i>	<i>34.040.326.756</i>	-
<i>Các công trình khác</i>	<i>2.102.478.503</i>	<i>2.100.108.609</i>
Tổng	217.591.480.151	203.583.463.693

5.12 Chi phí trả trước

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Dài hạn	1.427.020.801	2.434.945.455
Chi phí sửa chữa nhà ăn công ty	1.427.020.801	2.434.945.455
Tổng	1.427.020.801	2.434.945.455

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.13 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	3.727.000.000	3.727.000.000	3.727.000.000	3.727.000.000
Công ty CP Đầu tư xây dựng và TM Phú Thái	3.040.434.144	3.040.434.144	3.040.434.144	3.040.434.144
Công ty CP Tập đoàn địa ốc Viễn Đông	7.259.429.000	7.259.429.000	7.259.429.000	7.259.429.000
Các đối tượng khác	28.816.793.531	28.816.793.531	34.457.990.237	34.457.990.237
Tổng	42.843.656.675	42.843.656.675	48.484.853.381	48.484.853.381
<i>Trong đó phải trả các bên liên quan trình bày chi tiết tại thuyết minh (8.1)</i>	<i>3.567.366.998</i>	<i>3.567.366.998</i>	<i>3.340.051.810</i>	<i>3.340.051.810</i>

5.14 Người mua trả tiền trước

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	141.901.366.555	6.334.394.628
Công ty Cổ phần tư vấn XD và TM Trung Việt	-	1.300.000.000
Các đối tượng khác	4.480.160.350	1.726.918.853
Tổng	146.381.526.905	9.361.313.481
<i>Trong đó người mua trả trước trình bày tại thuyết minh (8.1)</i>	<i>141.901.366.555</i>	<i>6.334.394.628</i>

5.15 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2021 (VND)	Số phải nộp trong năm (VND)	Số đã nộp trong năm (VND)	31/12/2021 (VND)
Phải nộp	129.099.803	31.847.857.934	30.552.469.891	1.424.487.846
Thuế giá trị gia tăng	-	2.071.295.396	2.071.295.396	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	930.783.115	36.614.910	894.168.205
Thuế thu nhập cá nhân	129.099.803	538.438.871	137.219.033	530.319.641
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	606.094.881	606.094.881	-
Thuế Môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	27.698.245.671	27.698.245.671	-
	Số phải thu 01/01/2021 (VND)	Số phải nộp trong năm (VND)	Số đã nộp trong năm (VND)	Số còn phải thu 31/12/2021 (VND)
Phải thu	4.856.814.668	4.118.153.409	-	738.661.259
Thuế giá trị gia tăng	3.375.788.910	3.375.788.910	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	742.364.499	742.364.499	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	738.661.259	-	-	738.661.259

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.16 Phải trả khác

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn	53.895.229.935	46.798.569.921
Kinh phí công đoàn	626.658.099	565.272.756
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	14.024.940.800	6.601.298.000
Phải trả, phải nộp khác	39.243.631.036	39.631.999.165
<i>BQT nhà chung cư Diamond Flower Phường Nhân Chính</i>	<i>6.513.752.707</i>	<i>7.999.087.756</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>32.729.878.329</i>	<i>31.632.911.409</i>
Dài hạn	96.659.430.547	96.742.649.850
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội; (Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh từ dự án Liên doanh XL nhà C1 Trung Hòa Nhân Chính) (*)	85.909.430.547	85.992.649.850
Công ty Cổ phần Đại Hải Hà (Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 12/2009 dự án C2 Trung Hòa- Nhân Chính)	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần TM Đầu tư DTT VN-Nhận vốn góp kinh doanh	9.200.000.000	9.200.000.000
Nhận vốn góp kinh doanh từ cá nhân DAHTKT khu biệt thự số 1 Cái Dăm	1.050.000.000	1.050.000.000
Tổng	150.554.660.482	143.541.219.771
<i>Trong đó phải trả bên liên quan trình bày tại thuyết minh (8.1)</i>	<i>786.776.987</i>	<i>1.784.127.397</i>

(*) Phải trả khác là một số khoản tiền phải trả do nhận vốn góp hợp tác kinh doanh.

5.17 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Dài hạn	29.915.828.034	47.242.166.144
Doanh thu nhận trước (tiền chuyển nhượng căn hộ)	29.915.828.034	47.242.166.144
Tổng	29.915.828.034	47.242.166.144

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.18 Vay

	31/12/2021 (VND)		Phát sinh trong năm (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	49.676.374.284	49.676.374.284	49.026.374.284	150.536.645.000	151.186.645.000	151.186.645.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	-	-	-	13.999.140.000	13.999.140.000	13.999.140.000
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	-	-	10.000.000.000	71.450.000.000	61.450.000.000	61.450.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV (1)	30.026.374.284	30.026.374.284	30.026.374.284	-	-	-
Công ty CP dịch vụ Thương mại và sản Bất Động sản Handico 6	-	-	-	5.300.000.000	5.300.000.000	5.300.000.000
Vay cá nhân (2)	19.650.000.000	19.650.000.000	9.000.000.000	59.787.505.000	70.437.505.000	70.437.505.000
Vay dài hạn	-	-	-	256.000.000	256.000.000	256.000.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cầu Giấy	-	-	-	256.000.000	256.000.000	256.000.000
Tổng	49.676.374.284	49.676.374.284	49.026.374.284	150.792.645.000	151.442.645.000	151.442.645.000
<i>Trong đó vay bên liên quan trình bày tại thuyết minh (8.1)</i>	<i>1.900.000.000</i>	<i>1.900.000.000</i>			<i>89.747.871.887</i>	<i>89.747.871.887</i>

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2021/3661744/HĐTĐ ngày 07 tháng 07 năm 2021 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà 6 Hà Nội; Hạn mức cấp tín dụng: 40.000.000.000 đồng; Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, Bảo lãnh, mở L/C; Thời hạn cho vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành.

(1.1) Hợp đồng tín dụng ngày 29/06/2021; Số tiền vay 19.038.131.188 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,2%/năm.

(1.2) Hợp đồng tín dụng ngày 1/7/2021; Số tiền vay 315.295.500 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,2%/năm.

(1.3) Hợp đồng tín dụng ngày 2/7/2021; Số tiền vay 920.773.600 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,2%/năm.

(1.4) Hợp đồng tín dụng ngày 8/7/2021; Số tiền vay 1.270.898.376 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,3%/năm.

(1.5) Hợp đồng tín dụng ngày 8/7/2021; Số tiền vay 1.348.484.000 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,3%/năm.

(1.6) Hợp đồng tín dụng ngày 7/7/2021; Số tiền vay 1.702.974.570 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,3%/năm.

(1.7) Hợp đồng tín dụng ngày 7/7/2021; Số tiền vay 5.429.907.050 đồng; Thời hạn vay 8 tháng; Lãi suất 6,3%/năm.

(2) Vay đối tượng khác là vay các cá nhân trong Công ty bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất vay cao nhất là 12%/năm, thời hạn vay 01 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.19 Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XD CB	Tổng
Số dư tại 01/01/2020	144.000.000.000	1.303.275.917	15.729.339.648	13.181.462.155	1.423.176.288	175.637.254.008
Tăng trong năm	-	-	614.328.796	6.041.417.052	-	6.655.745.848
Lãi trong năm	-	-	-	6.041.417.052	-	6.041.417.052
Phân phối lợi nhuận	-	-	614.328.796	-	-	614.328.796
Giảm trong năm	-	-	-	(18.385.791.831)	-	(18.385.791.831)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(1.105.791.831)	-	(1.105.791.831)
Chia cổ tức	-	-	-	(17.280.000.000)	-	(17.280.000.000)
Số dư tại 31/12/2020	144.000.000.000	1.303.275.917	16.343.668.444	837.087.376	1.423.176.288	163.907.208.025
Số dư tại 01/01/2021	144.000.000.000	1.303.275.917	16.343.668.444	837.087.376	1.423.176.288	163.907.208.025
Tăng trong năm	-	-	6.658.940.830	80.989.408.297	-	87.648.349.127
Tăng khác (*)	-	-	-	14.400.000.000	-	14.400.000.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	6.658.940.830	-	-	6.658.940.830
Lãi trong năm	-	-	-	66.589.408.297	-	66.589.408.297
Giảm trong năm	-	-	14.400.000.000	(26.386.093.493)	-	(11.986.093.493)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	(14.400.000.000)	-	(14.400.000.000)
Trích quỹ đầu tư Phát triển (ii)	-	-	-	(6.658.940.830)	-	(6.658.940.830)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (iii)	-	-	-	(5.327.152.663)	-	(5.327.152.663)
Giảm khác (*)	-	-	14.400.000.000	-	-	14.400.000.000
Số dư tại 31/12/2021	144.000.000.000	1.303.275.917	8.602.609.274	55.440.402.180	1.423.176.288	210.769.463.659

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.19 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

(i) Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2021 của Công ty, cụ thể: Chia cổ tức năm 2020 là 10% mệnh giá cổ phần từ Quỹ đầu tư phát triển chuyển sang lợi nhuận sau thuế tương đương 14.400.000.000 đồng.

(ii) Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo điều lệ của Công ty, về trích quỹ đầu tư phát triển 10% lợi nhuận sau thuế số tiền 6.658.940.830 đồng;

(iii) Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo điều lệ của Công ty, về trích quỹ khen thưởng phúc lợi 7% lợi nhuận sau thuế và trích 1% Quỹ tương thân tương ái với số tiền 5.327.152.663 đồng;

(*) Tăng, giảm khác là chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2021.

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	24.602.450.000	24.602.450.000
Vốn góp của các cổ đông khác	119.397.550.000	119.397.550.000
Tổng	<u>144.000.000.000</u>	<u>144.000.000.000</u>

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm 2021</u>	<u>Năm 2020</u>
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	144.000.000.000	144.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	144.000.000.000	144.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	14.400.000.000	17.280.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	6.658.940.830	614.328.796
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.327.152.663	491.463.035

d. Cổ phiếu

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.400.000	14.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.400.000	14.400.000
Cổ phiếu phổ thông	14.400.000	14.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.400.000	14.400.000
Cổ phiếu phổ thông	14.400.000	14.400.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	8.602.609.274	16.343.668.444

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu xây lắp	215.585.232.778	61.392.989.283
Doanh thu kinh doanh và cho thuê Bất động sản	28.892.771.555	15.623.855.604
Doanh thu khác	-	1.360.476.959
Tổng	244.478.004.333	78.377.321.846
<i>Trong đó Doanh thu với bên liên quan trình bày tại thuyết minh 8.1</i>	<i>216.004.885.766</i>	<i>55.865.521.220</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn xây lắp	202.786.331.039	60.605.894.273
Giá vốn kinh doanh và cho thuê Bất động sản	27.489.647.705	6.541.938.185
Giá vốn khác	-	1.360.476.959
Tổng	230.275.978.744	68.508.309.417

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	382.441.050	25.092.191
Cổ tức, lợi nhuận được chia	62.287.265.826	12.051.455.654
Tổng	62.669.706.876	12.076.547.845

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	6.960.211.082	4.836.769.356
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	300.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư	(1.800.000.000)	-
Tổng	5.460.211.082	4.836.769.356

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.357.666.640	6.681.595.342
Chi phí vật liệu quản lý	89.217.000	74.401.300
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.683.909	53.164.184
Chi phí khấu hao TSCĐ	227.312.524	745.750.512
Thuế phí và lệ phí	259.011.805	86.691.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.334.415	34.917.512
Chi phí bằng tiền khác	2.172.707.124	2.533.984.561
Tổng	8.213.933.417	10.210.504.906

6.6 Thu nhập/chi phí khác

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập khác	7.555.307.825	19.751.735.186
Cho thuê quầy hàng, máy móc	1.288.636.363	1.075.454.545
Thu thanh lý tài sản	2.607.862.228	-
Thu nhập Xử lý khoản ứng trước mua BĐS tại Đà Lạt	-	8.314.924.963
Xử lý công nợ không phải trả theo Nghị quyết số 01/2020/NQ- ĐHĐCĐ	1.225.794.337	10.039.449.050
Thu nhập khác	2.433.014.897	321.906.628
Chi phí khác	2.490.339.880	18.443.822.387
Xử lý chi phí dở dang theo Nghị quyết HĐQT	-	16.961.815.707
Chi phí phạt thuế	-	510.498.200
Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	779.808.480	779.808.480
Xử lý công nợ theo NQHĐQT	1.467.036.855	-
Chi phí khác	243.494.545	191.700.000
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	5.064.967.945	1.307.912.799

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	101.922.800.625	40.657.225.348
Chi phí nhân công	12.562.753.290	9.073.435.614
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.810.851.692	1.987.103.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.849.659.529	2.330.741.218
Chi phí khác bằng tiền	3.373.265.849	3.120.375.906
Tổng	127.519.330.985	57.168.881.747

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	68.262.555.911	8.206.198.811
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập tính thuế	2.390.447.983	19.307.983.691
Phạt chậm nộp thuế	23.218.648	510.498.200
Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	727.649.304
Chi phí không được trừ khác	1.587.420.855	17.290.027.707
Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	779.808.480	779.808.480
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập tính thuế	62.287.265.826	12.051.455.654
Cổ tức được nhận trong năm	62.287.265.826	12.051.455.654
Thu nhập tính thuế	8.365.738.068	15.462.726.848
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.673.147.614	3.092.545.370
Giảm 30% thuế TNDN theo Nghị quyết 116/2020/NQ-QH 14	-	(927.763.611)
Tổng	1.673.147.614	2.164.781.759

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU
CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

7.1 Số tiền đi vay thực thu trong năm

Trong kỳ kế toán số tiền Công ty đi vay thực thu trong kỳ là 49.026.374.284 đồng (Thuyết minh 5.18)

7.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Trong kỳ kế toán số tiền Công ty trả vay đã thực trả trong kỳ là 150.792.645.000 đồng (Thuyết minh 5.18)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8. THÔNG TIN KHÁC**8.1 Thông tin về các bên liên quan**

Trong năm, Công ty có các thông tin giao dịch sau với các bên liên quan:

Thông tin về bên liên quan**Mối quan hệ**

Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản Trị
Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản Trị
Ông Bé Ngọc Long	Thành viên Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Chiến	Thành viên Hội đồng Quản Trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phạm Anh Tú	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Phạm Thị Kim Dung	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Hoàng Qué Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Đồng	Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản bất động sản Handico 6	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hạ Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Tháp Hoa Kim Cương	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ điện Handico 6	Công ty Liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản & Cơ sở hạ tầng Nhân Việt	Công ty Liên kết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và cổ đông

	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Hội đồng Quản trị			
Lê Quốc Bình	Lương, Thưởng, Thù lao	575.850.000	504.820.000
Bế Ngọc Long	Lương, Thưởng, Thù lao	463.930.000	383.880.000
Vũ Tuấn Anh	Thù lao	31.680.000	30.240.000
Nguyễn Trọng Bằng	Thù lao	-	14.400.000
Trịnh Văn Định	Thù lao	-	14.400.000
Phạm Ngọc Chiến	Thù lao	31.680.000	30.240.000
Hoàng Tuấn Anh	Thù lao	31.680.000	15.840.000
Ban Kiểm soát			
Nguyễn Thị Thu Hiền	Thù lao	25.344.000	54.182.352
Nguyễn Thị Thanh	Thù lao	-	5.760.000
Phạm Anh Tú	Lương, Thưởng, Thù lao	262.932.000	219.236.000
Phạm Thị Kim Dung	Lương, Thưởng, Thù lao	151.522.272	129.830.517
Người công bố thông tin			
Phạm Ngọc Quỳnh	Lương, Thưởng, Thù lao	160.305.000	133.608.750
Ban Giám đốc			
Ngô Văn Đồng	Lương, Thưởng	279.001.048	286.500.000
Hoàng Quế Sơn	Lương, Thưởng	347.360.000	305.210.000
Kế toán trưởng			
Dương Thị Thái Hương	Lương, Thưởng	341.848.420	318.084.874
Tổng		2.703.132.740	2.446.232.493

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sàn Bất động sản Handico 6	Công ty con	Doanh thu dịch vụ và khoản khác	216.078.269.105 73.383.339	57.300.942.866 1.435.421.646
Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Doanh thu xây lắp	216.004.885.766	55.865.521.220
Mua hàng				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sàn Bất động sản Handico 6	Công ty con	Giá trị dịch vụ	62.975.008.463 687.742.637	14.708.771.711 760.438.959
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long		Cổ tức	7.476.106.130	12.051.455.654
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico 6	Công ty liên kết	Cổ tức	54.811.159.696	-
		Giá trị xây lắp	-	1.896.877.098

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác (Tiếp theo)**

Trả vay, thu hồi đầu tư	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	Trả vay	22.030.408.873	-
Lãi vay phải trả bên liên quan			1.949.417.575	983.330.822
Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	Lãi vay	1.428.681.685	160.725.616
Ông Bế ngọc Long	TVHĐQT, Tổng Giám đốc	Lãi vay	96.295.890	14.991.781
Ông Hoàng Quế Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Lãi vay	40.610.959	67.463.014
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	Lãi vay	34.849.315	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Lãi vay	65.211.233	467.354.795
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sàn bất động sản Handico 6	Công ty con	Lãi vay	283.768.493	272.795.616

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu			61.926.592.668	14.748.043.055
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sàn Bất động sản Handico 6		Cổ tức	6.702.201.455	6.500.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Bảo hiểm cháy nổ Góp vốn vào dự án	7.338.334 -	- 8.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico6		Cổ tức Trả trước cho người bán	54.811.159.696 405.893.183	- 248.043.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
Phải trả			148.155.510.540	102.324.941.765
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Phải trả người bán	3.567.366.998	3.340.051.810
		Phải trả khác	-	1.234.317.807
		Phải trả vay	-	5.300.000.000
Công ty CP Thương mại và Xây lắp Handico6	Công ty liên kết	Phải trả người bán	-	1.118.496.043
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Người mua trả tiền trước	141.901.366.555	6.334.394.628
		Lãi vay phải trả	532.566.028	467.354.795
		Phải trả vay	-	61.450.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	Phải trả vay	1.000.000.000	-
		Lãi vay phải trả	34.849.315	-
Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	Phải trả vay	-	22.030.408.873
Ông Hoàng Quế Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả vay	300.000.000	367.463.014
		Lãi vay phải trả	108.073.973	67.463.014
Ông Bế Ngọc Long	Tổng Giám đốc	Phải trả vay	600.000.000	600.000.000
		Lãi vay phải trả	111.287.671	14.991.781

8.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT. Một số chỉ tiêu đầu kỳ đã được điều chỉnh hồi tố, cụ thể như sau:

Điều chỉnh hồi tố:

Bản chất sai sót kỳ trước do Công ty xử lý khoản nợ phải thu bằng nguồn dự phòng đã trích lập với tổng giá trị nợ phải thu là 18.853.883.429 đồng, số dự phòng đã trích lập là 18.853.883.429 đồng.

Khoản mục ảnh hưởng trên Báo cáo tài chính riêng là nợ phải thu khách hàng tăng 3.870.891.761 đồng, nợ tạm ứng tăng 2.641.950.302 đồng, nợ phải thu khác tăng 11.132.788.516 đồng và khoản mục trả trước cho người bán tăng 1.208.252.850 đồng, tương ứng ảnh hưởng dự phòng phải thu đã trích lập tăng 18.853.883.429 đồng.

Khoản mục điều chỉnh hồi tố không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, không ảnh hưởng đến lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Giá trị điều chỉnh vào đầu năm của năm lấy số liệu so sánh được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

8.2 Thông tin so sánh (Tiếp theo)**Điều chỉnh hồi tố (Tiếp theo)**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2021 của Công ty và căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 28/6/2021, Công ty hoàn lại sổ sách khoản dự phòng đã xử lý nợ phải thu khó đòi năm 2020 với số tiền 18,85 tỷ đồng, theo đó số liệu chi tiết như sau:

Tài sản	01/01/2021	31/12/2020	Chênh lệch VND
	Trình bày lại VND	Đã trình bày VND	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	55.763.642.985	51.892.751.224	3.870.891.761
Tạm ứng	14.531.857.334	11.889.907.032	2.641.950.302
Phải thu khác	87.425.993.254	76.293.204.738	11.132.788.516
Trả trước cho người bán	23.094.724.777	21.886.471.927	1.208.252.850
Dự phòng phải thu khó đòi	(18.853.883.429)	-	(18.853.883.429)
Cộng thay đổi Tài sản			-

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bế Ngọc Long





Starting our operation from 2004 up to now, CPA VIETNAM is always proud to be one of the independent auditing companies with a reputable brand name trusted by many customers in the field of auditing and accounting in Vietnam. Our the goal is that through the professional provision of specialized services, we will help our customers to innovate their internal management system and promote their potentials to create outstanding values. That is the greatest success for our the sustainable and prosperous development. CPA VIETNAM will continue to maintain our brand name in the future.

www.cpavietnam.vn



Building a world class accounting alliance takes time - since 1989, INPACT has grown steadily and has carefully selected each and every member firm. All of our members pass through a rigorous selection process that ensures stringent criteria related to range of services, local reputation and approach to providing services can be met. We only admit firms which can prove they know their local jurisdiction like the back of their hand and which have experience of handling matters that have international dimensions. Our members embrace a service culture that emphasises personal service, rapid response times, reliability and innovative thinking.

www.inpactglobal.org